

MY

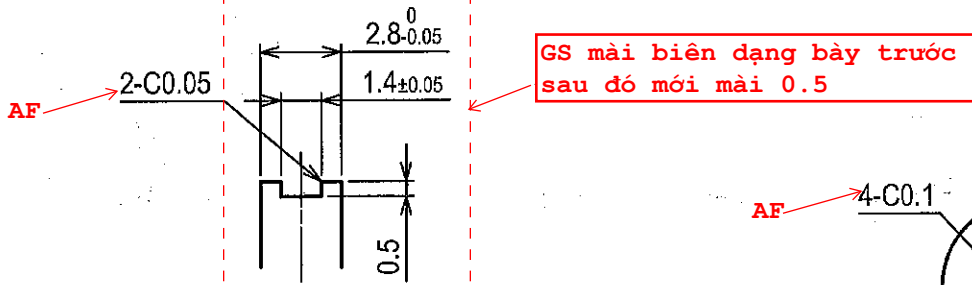
12/28

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2015/01/05			Nguyen Cong Van	Pham Thanh Tung	0.5 ≤, ≤ 6 ±0.1
						6 <, ≤ 30 ±0.2
						30 <, ≤ 120 ±0.3
						120 <, ≤ 315 ±0.5

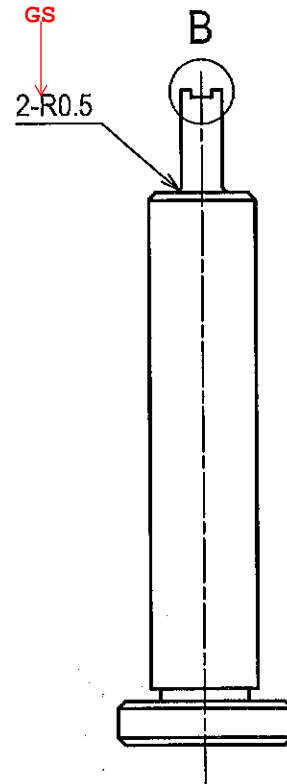
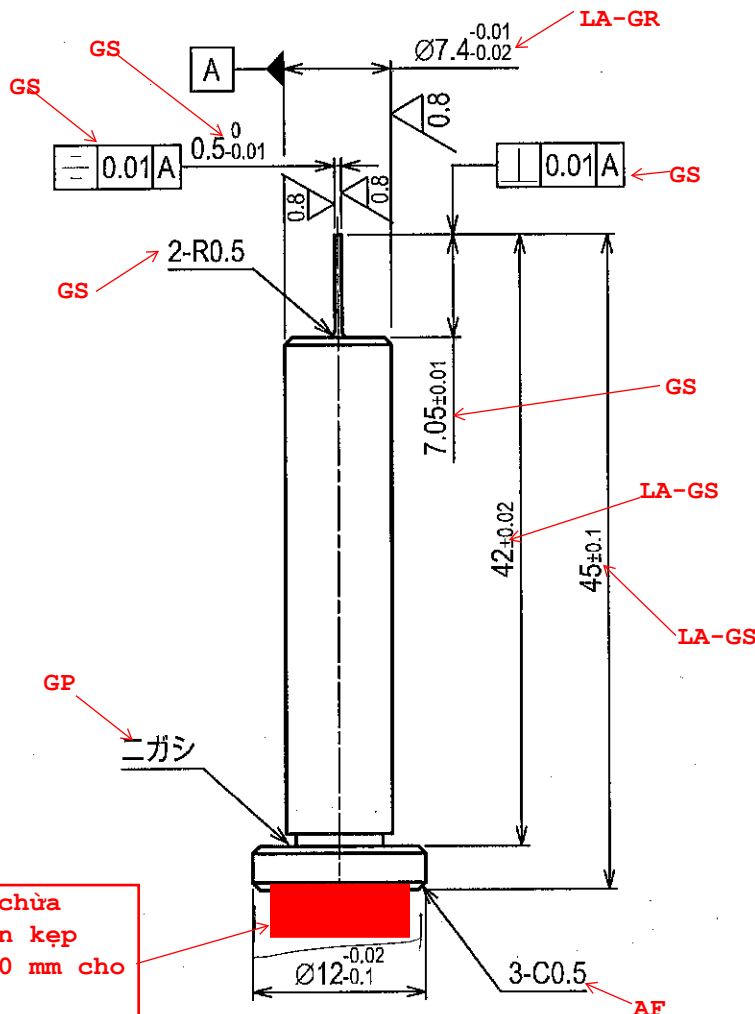
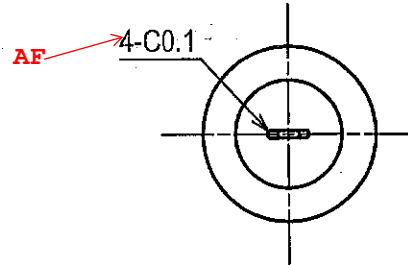
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

1.6 / (0.8)



B (4:1)



LA chưa phần kẹp
L=10 mm cho
GR

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Do Quang Ham	Pham Thanh Tung	部品図 PART DRAWING	押え軸 HOLD-DOWN SHAFT
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	壓軸
HRC 58° ~ 62°		部品図	压轴
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2015/01/05	2:1(4:1)	S941998

φ16 x 65

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414.111.002.4

SNO: **S941998**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø16*65	LA:30 HT: GR:30 GP:20 GS:180 AF:20